

Số: 56/BC-THPTNK

Vĩnh Bảo, ngày 31 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia

I. Đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia

1. Thông tin chung

Nhà trường đã thực hiện cập nhật các thông tin trong file Excel "Báo cáo công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia" được Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) chia sẻ qua đường link: <https://docs.google.com/spreadsheets/d/123ptnqonbGnu4oXGsJNHx2dshAKcGdhv13-TX7pcdlA/edit?usp=sharing>).

2. Công tác triển khai, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

- Nhà trường đã tiếp nhận, nghiên cứu đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về công tác triển khai thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Trên cơ sở hướng dẫn của ngành, nhà trường đã ban hành kế hoạch số: 19/KH-THPTNK ngày 14 tháng 3 năm 2022 nhằm triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.

2.1. Công tác khảo thí

- Tổ chức rút kinh nghiệm trong công tác chuẩn bị các điều kiện thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 để có kế hoạch chuẩn bị tốt cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023.

- + Công tác chuẩn bị hồ sơ, hoàn thiện và kiểm tra hồ sơ.
- + Công tác kỹ năng nghiệp vụ của văn thư trong việc nhập danh sách và kiểm dò.
- + Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất và điều kiện cho kỳ thi.
- + Công tác coi chấm thi và cử đầy đủ giáo viên tham gia theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tích cực chuẩn bị cho kì thi tốt nghiệp THPT năm 2023

- + Xây dựng kế hoạch ôn thi, kế hoạch chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho kì thi ngay từ đầu năm theo tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả và đảm bảo yêu cầu phù hợp với từng đối tượng xét tốt nghiệp hay xét Đại học.

- + Triển khai học tập quy chế thi cho CB, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- + Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chuẩn bị cho các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và vào lớp 10.

- Đổi mới công tác đánh giá kiểm tra học sinh thông qua việc đánh giá quá trình học tập của học sinh trong các giờ học, đánh giá qua bài kiểm tra, qua các kỳ thi khảo sát và kiểm tra chung đề. Đặc biệt đưa đánh giá năng lực của học sinh trên hệ thống máy tính và phần mềm kiểm tra năng lực của học sinh nhằm đánh giá năng lực của học sinh một cách khách quan...

- Xây dựng ngân hàng đề thi, tổ chức sử dụng ngân hàng đề thi có hiệu quả góp phần vào việc nâng cao hiệu quả đánh giá chất lượng theo hướng đánh giá chính xác, khách quan, công bằng năng lực học tập của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các kỳ thi khảo sát, kế hoạch chấm trả, kế hoạch ra đề, nộp đề và nhận đề.

- Yêu cầu của đề theo tinh thần đảm bảo kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng kiến thức, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh, phù hợp với chương trình nội dung quy định. Quy trình ra đề thi cần chú ý đảm bảo có ma trận đề, bảng đặc tả, đề thi và đáp án rõ ràng. Tất cả các đề thi trên các bộ đều ra kết hợp cả phần tự luận và trắc nghiệm.

- Thực hiện kế hoạch khảo sát chất lượng qua các bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ.

- Tổ chức thi định kỳ các lớp học thêm, các đội tuyển học sinh giỏi, kỳ thi học sinh giỏi cấp trường và thành phố.

- Tổ chức thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông trên cả 2 đối tượng là tốt nghiệp và Đại học cao đẳng.

- Tổng hợp, theo dõi, đánh giá chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

2.2. Công tác kiểm định chất lượng

- Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng: Hội đồng kiểm định chất lượng nhằm bảo quản duy trì và hoàn thiện bổ sung các minh chứng trong năm học.

- *Quản lý hồ sơ*

+ Hồ sơ kiểm định giai được đảm bảo bảo quản an toàn, cẩn thận theo đúng quy định về lưu trữ hồ sơ, tài liệu hiện hành.

+ Thường xuyên kiểm tra đánh giá tác động bên ngoài, tác động môi trường để có biện pháp xử lý nhằm bảo quản giữ gìn tài liệu minh chứng hiệu quả và tốt.

+ Bộ phận quản lý định kỳ báo cáo Hiệu trưởng về những vấn đề liên quan tới công tác bảo quản các hồ sơ minh chứng.

- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Tiếp tục thu thập minh chứng thông qua những văn bản, hồ sơ, sổ sách, băng, đĩa hình, hiện vật đã và đang có của nhà trường phù hợp với yêu cầu của các chỉ số trong từng tiêu chí. Minh chứng được sử dụng để chứng minh cho các phân tích, giải thích từ đó đưa ra các nhận định, kết luận trong báo cáo tự đánh giá.

+ Thu thập minh chứng:

+ Xử lý và phân tích các minh chứng:

+ Sử dụng và lưu trữ minh chứng:

Minh chứng được thu thập từ các bộ phận phụ trách các tiêu chuẩn và tiêu chí theo quy định của Hội đồng kiểm định chất lượng.

2.3. Quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ

- Thực hiện quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ theo đúng quy định hiện hành.

- Quản lý hồ sơ văn bằng, chứng chỉ đảm bảo khoa học, an toàn và theo đúng quy trình.

- Công tác quản lý con dấu và các loại hồ sơ nhà trường đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác đổi mới thủ tục hành chính góp phần thực hiện nhiệm vụ nhanh, gọn, chính xác và tuyệt đối an toàn.

- Cuối năm thực hiện rà soát, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện.

3. Đánh giá chung

- Ưu điểm

+ Nhà trường đã chủ động nghiên cứu các Thông tư và Hướng dẫn của cấp trên về công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia. Trên cơ sở các Thông tư, hướng dẫn; nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá hàng năm để xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

+ Công tác lưu trữ Hồ sơ kiểm định được đảm bảo bảo quản an toàn, cẩn thận theo đúng quy định về lưu trữ hồ sơ, tài liệu hiện hành.

+ Trường đã được công nhận kiểm định chất lượng mức độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2019.

- Hạn chế, khó khăn, nguyên nhân

+ Đội ngũ cán bộ giáo viên thiếu nhiều vị trí nên khó khăn cho việc bố trí cán bộ làm nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

+ Diện tích các phòng học, phòng thực hành được xây dựng từ những năm 2002 không còn phù hợp với chuẩn mới.

+ Nhà trường hiện thiếu 12 phòng học bộ môn khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

II. Phương hướng xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

1. Mục tiêu

- Hoàn thành bộ tiêu chí đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Triển khai công tác đánh giá ngoài và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong năm 2024.

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh nhà trường trên cơ sở các Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và thực hiện đánh giá theo bộ tiêu chuẩn quy định tại thông tư nêu trên theo các quy định tại công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, công văn số 5942 ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, trường mầm non và các quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong quá trình thực hiện đánh giá.

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tại Thông báo số 1697/TB-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ tại Hội nghị sơ kết công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên giai đoạn 2015-2020.

- Làm tốt công tác tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, UBND thành phố Hải Phòng, Huyện ủy, UBND huyện Vĩnh Bảo quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học; bổ sung đủ cơ cấu giáo viên, nhân viên và có kế hoạch đào tạo đội ngũ đảm bảo chuẩn trình độ đào tạo theo quy định mới đáp ứng yêu cầu xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra các tổ công tác về việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra; tập trung nâng cao chất lượng các hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài, đặc biệt là công tác cải tiến chất lượng sau đánh giá; tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong nhà trường.

- Tiếp tục chú trọng công tác truyền thông, các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ; rà soát, củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác tự đánh giá để đáp ứng yêu cầu theo kế hoạch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình triển khai công tác bảo đảm và KĐCLGD để hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý hoạt động đánh giá, bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Trao đổi và học tập kinh nghiệm về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giữa các đơn vị đã được công nhận bằng các hình thức phù hợp.

- Tiếp tục tham mưu, xây dựng các cơ chế chính sách ưu đãi cho cán bộ giáo viên thực hiện tốt công tác đánh giá, bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường chuẩn quốc gia của nhà trường. Thực hiện việc sơ kết, đánh giá và chế độ báo cáo theo quy định.

III. Kiến nghị đề xuất

1. Các quy định về đánh giá và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia do Bộ GD&ĐT ban hành: Không

2. Đối với Sở GD&ĐT

- Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và các Sở ngành thành phố quan tâm đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, nhà đa năng đáp ứng theo bộ tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Bổ sung cho nhà trường đội ngũ giáo viên công thiếu theo quy định để triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đảm bảo các quy định hiện hành trong quá trình đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hải Phòng;
- ĐU, BGH;
- Các tổ chuyên môn;
- Ban CMHS trường;
- Đăng Website;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Huy Hùng



PHỤ LỤC 2

Biểu 1: Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018

STT	Quy định chưa phù hợp	Đề xuất điều chỉnh	Lí do điều chỉnh
1	Tiêu chuẩn 1	Không	
2	Tiêu chuẩn 2	Không	
3	Tiêu chuẩn 3	Không	
4	Tiêu chuẩn 4	Không	
5	Tiêu chuẩn 5	Không	

Biểu 2: Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018

STT	Quy định chưa phù hợp	Đề xuất điều chỉnh	Lí do điều chỉnh
1	Tiêu chuẩn 1	Không	
2	Tiêu chuẩn 2	Không	
3	Tiêu chuẩn 3	Không	
4	Tiêu chuẩn 4	Không	
5	Tiêu chuẩn 5	Không	

Biểu 3: Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018

STT	Quy định chưa phù hợp	Đề xuất điều chỉnh	Lí do điều chỉnh
1	Tiêu chuẩn 1	Không	
2	Tiêu chuẩn 2	Không	
3	Tiêu chuẩn 3	Không	
4	Tiêu chuẩn 4	Không	
5	Tiêu chuẩn 5	Không	

Biểu 4 : Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020

STT	Quy định chưa phù hợp	Đề xuất điều chỉnh	Lí do điều chỉnh
1	Điểm, Khoản, Điều...	Không	

Biểu 5: Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022

STT	Quy định gặp khó khăn khi thực hiện	Lí giải khó khăn	Đề xuất giải pháp
	Điểm, Khoản, Điều...	Không	